

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2020/HS-ST

Ngày 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Hiền

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Khắc Thân

2. Ông Nguyễn Thế Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2020/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: T; Sinh năm 1987; Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 1, Ấp 3, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Nguyễn Văn T (Đã chết); Mẹ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Bị cáo là con thứ 5 trong gia đình có 06 anh chị em; Vợ là Trần Thị Bích H, sinh năm 1980 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án: 01. Ngày 01/6/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 04 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 74/2016/HSPT theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 15/11/2019. Chưa đủ thời hạn để xóa án tích theo quy định thì bị cáo đã phạm tội mới.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2020 chuyển tạm giam ngày 17/6/2020 tại nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ.

Bị cáo được dẫn giải trước phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Trương Thái K, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 6, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

*Người làm chứng:* Ông Lê Trọng N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 6, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Sáng ngày 14/6/2020, T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, BKS: 72H3-3368 đi đến địa bàn thị xã Phú Mỹ với mục đích tìm kiếm tài sản chủ sở hữu nào sơ hở quản lý thì trộm cắp. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T đi qua khu phòng trọ tại tổ 6, khu phố Tân Hạnh, Phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu phát hiện xung quanh không có người liền dừng xe và đi lại gần phòng trọ của anh Trương Thái K. Lúc này, T nhìn thấy có 01 chiếc chìa khóa được để ở gần cửa sổ liền lấy chiếc chìa khóa trên mở cửa và lén lút đi vào bên trong phòng. Tại đây, T lấy trộm số tiền 173.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba ngàn đồng) và 01 hộp trang sức gồm: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, 01 sợi lắc kim loại màu vàng, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, 02 chiếc bông tai kim loại màu trắng bạc đựng trong chiếc túi nilon màu đỏ. Khi lấy xong tài sản, T đi ra ngoài định tẩu thoát thì bị quần chúng phát hiện, bắt quả tang T cùng tang vật và giao nộp cho Công an Phường Phú Mỹ. Công an Phường Phú Mỹ hoàn tất hồ sơ ban đầu và chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐG-TTHS ngày 08/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định: Tổng giá trị số trang sức mà T trộm cắp được của anh Trương Thái K là 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn T đã trộm cắp được là 533.000 đồng (năm trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng: Theo quyết định xử lý vật chứng số 95/QĐ ngày 11/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã giao trả số tiền 173.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba ngàn đồng) và 01 hộp trang sức gồm: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, 01 sợi lắc kim loại màu vàng, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, 02 chiếc bông tai kim loại màu trắng bạc cho anh Trương Thái K;

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu BOSS màu nâu BKS: 72H3-3368 (Số khung: PCG00211010504, Số máy: SD011020) được xác định do ông Đỗ Đăng S (Sinh năm: 1961, Hộ khẩu thường trú: phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) đứng tên sở hữu trên Giấy đăng ký mô tô, xe máy. Năm 2019, ông S bán chiếc xe trên cho một cửa tiệm xe máy (không rõ địa chỉ, nhân thân lai lịch chủ cửa tiệm), việc mua bán không có giấy tờ. Hiện, ông S không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

Bà Nguyễn Thị T (Sinh năm: 1954; Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp 3, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) là mẹ ruột của T. Bà T khai nhận đã mua lại chiếc xe mô tô BKS: 72H3-3368 tại tiệm xe máy C, chủ tiệm là ông Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1976; Hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã H, Thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) bằng giấy tay, không làm thủ tục sang tên theo quy định. Ông Nguyễn Văn T chủ tiệm xe máy C cũng thừa nhận việc ông mua chiếc xe máy trên từ một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch bằng giấy tay. Sau đó ông mua lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị T. Bà T cho T mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, không biết việc T sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản. Hiện chiếc xe trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh K không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 165/CT- VKSPM ngày 01/09/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh 01 (một) xe mô tô hiệu BOSS màu nâu BKS: 72H3-3368 (Số khung: PCG00211010504, Số máy: SD011020)

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/6/2020, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp các tài sản gồm: số tiền 173.000 đồng và các đồ trang sức là 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, 01 sợi lắc kim loại màu vàng, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng và 02 chiếc bông tai kim loại màu trắng bạc có tổng trị giá là 533.000 đồng (Năm trăm ba mươi ba ngàn đồng) của anh Trương Thái K tại tổ 6, khu phố Tân Hạnh, Phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Mặc dù, tổng giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp được chỉ 533.000 đồng tuy nhiên ngày tại bản án số 74/2016/HSPT ngày của 01/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt bị cáo T 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2019. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 thì hành vi của Nguyễn Văn T thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân, tuy nhiên do bản tính thích hưởng thụ nhưng lại lười lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Vì thế, với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: do tiền án trên của bị cáo đã là tình tiết định tội nên thì không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nữa.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe 01(một) xe mô tô cũ trên giấy chứng nhận đăng ký xe ghi hiệu BOSS màu nâu biển kiểm soát: 72H3-3368 (Số khung: PCG00211010504, Số máy: SD011020) nhưng hiện trạng lóc máy đã thay đổi ghi chữ SanDa, kiểu dáng Dream được bà T mua lại từ cửa hàng xe máy C có giấy tờ mua bán tay và đã được ông S chủ sở hữu xe và ông T chủ cửa hàng xe máy C xác nhận. Bà T không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp nên cần trả lại cho bà T chiếc xe trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 (một) xe mô tô cũ trên giấy chứng nhận đăng ký xe ghi hiệu BOSS màu nâu biển kiểm soát: 72H3-3368 (Số khung: PCG00211010504, Số máy: SD011020 nhưng hiện trạng lóc máy đã thay đổi ghi chữ SanDa, kiểu dáng Dream

(Vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 115 ngày 01/9/2020).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

- TAND tỉnh BR-VT'
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS.

**Văn Thị Hiền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*Nơi nhận:*

**TÒA**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Thị Ly**









**HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Ly**



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Ly**





**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Tân;
- Công an huyện Tân Tân;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Ly****Hội thẩm nhân dân  
phiên tòa****Thẩm phán - Chủ tọa**

